

Số: 44 /QĐ-ĐHNL

Thừa Thiên Huế, ngày 07 tháng 06 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn và quy trình bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 22/2018-TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác Thi đua, Khen thưởng ngành giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1389/QĐ-ĐHH ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Huế, các trường thành viên và các đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 1974/QĐ-ĐHH ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Giám đốc Đại học Huế về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm nhiệm kỳ 2014-2019;

Căn cứ Quyết định số 430/QĐ-ĐHNL ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm về Quy định đánh giá, phân loại công chức, viên chức, người lao động của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế;

Xét đề nghị của Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Tổ chức - Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn và quy trình bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định 1020/QĐ-ĐHNL ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm về việc ban hành Quy định tiêu chí và quy trình bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Nông Lâm; áp dụng từ năm học 2018 - 2019.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và toàn thể công chức, viên chức, người lao động của Trường Đại học Nông Lâm chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BGH (b/c);
- Lưu: VT, TCHC.



PGS.TS. Lê Văn An

Thừa Thiên Huế, ngày 7 tháng 6 năm 2019

QUY ĐỊNH

Tiêu chuẩn và quy trình bình xét danh hiệu

thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định số 441/QĐ-ĐHNL ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Nhằm động viên, khuyến khích công chức, viên chức, người lao động nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, đặc biệt là công tác quản lý, đào tạo và nghiên cứu khoa học, đồng thời thực hiện nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế, quy định của Nhà trường.

Điều 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

a) Nguyên tắc thi đua trên tinh thần tự nguyện, tự giác, công khai, dân chủ, đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác cùng phát triển.

b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua. Mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua; tham gia phong trào thi đua một cách tự giác, tự nguyện, công khai, dân chủ, đoàn kết; đăng ký thi đua ở cấp nào chỉ được xét ở cấp đó.

c) Hằng năm, vào đầu năm học các đơn vị lập danh sách đăng ký các danh hiệu thi đua của toàn thể cán bộ viên chức, lao động đơn vị mình và nộp cho Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trường trước ngày 30/10. Đơn vị nào không nộp xem như đơn vị đó không tham gia dự xét.

2. Nguyên tắc khen thưởng

Nguyên tắc khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 của Luật thi đua, khen thưởng; Điều 3 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành giáo dục thể như sau:

a) Bình xét khen thưởng phải chính xác, công khai, dân chủ, công bằng và kịp thời trên cơ sở đánh giá đúng thành tích và hiệu quả công tác của các tập thể, cá nhân trong trường.

b) Khi bình xét khen thưởng phải kết hợp chặt chẽ giữa động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất, đúng với các quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Khi bình xét khen thưởng công chức, viên chức, người lao động chỉ tham gia dự xét ở một mức; không tham gia dự xét ở nhiều mức khác nhau đồng thời.

Điều 3. Đối tượng được bình xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng

1. Đối tượng được bình xét các danh hiệu thi đua

a) Các bộ môn, tổ công tác, khoa, phòng, tổ TT-PC, viện NCPT, trung tâm trực thuộc Trường.

b) Tất cả công chức, viên chức, người lao động được Hiệu trưởng ký hợp đồng lao động từ 01 năm trở lên đang làm việc hoặc đang trong thời gian tập sự và có thời gian làm việc từ 10 tháng trở lên (kể từ khi ký hợp đồng lao động), do Nhà trường trả lương hoặc đơn vị tự chi trả lương đều được tham gia bình xét các danh hiệu thi đua.

c) Cán bộ nữ nghỉ chế độ thai sản theo quy định của Nhà nước thì được bình xét danh hiệu thi đua (chỉ xét ở mức đạt danh hiệu Lao động tiên tiến).

d) Công chức, viên chức, người lao động đi đào tạo ở nước ngoài:

- Trường hợp dưới 03 tháng, nếu hoàn thành nhiệm vụ có xác nhận của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng về chấp hành tốt các quy định hiện hành thì kết hợp với thời gian công tác tại đơn vị để bình xét. Danh hiệu thi đua được bình xét gồm: danh hiệu “Lao động tiên tiến” và danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

- Trường hợp từ 03 tháng đến dưới 01 năm, nếu đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên có xác nhận của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng về chấp hành tốt các quy định hiện hành thì kết hợp với thời gian công tác tại đơn vị để bình xét, danh hiệu thi đua được bình xét là danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Trường hợp từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xét tương đương danh hiệu “Lao động tiên tiến” để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác.

Kết quả học tập, giấy xác nhận được tập hợp về đơn vị và gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Nhà trường theo hồ sơ đề xuất thi đua, khen thưởng năm học của đơn vị.

đ) Đối với công chức, viên chức, người lao động chuyển công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm bình xét danh hiệu thi đua, trường hợp công tác tại đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên thì đơn vị mới cần lấy ý kiến nhận xét của đơn vị cũ.

e) Công chức, viên chức, người lao động giảng dạy kiêm nhiệm ở phòng, ban, trung tâm trực thuộc thì bình bầu danh hiệu thi đua tại nơi kiêm nhiệm. Đối với Công chức, viên chức, người lao động làm việc kiêm nhiệm ở nhiều đơn vị thì được bình xét thi đua ở đơn vị có tỷ lệ thời gian làm việc nhiều nhất (theo quyết định phân công công tác).

g) Đối với Ban giám hiệu; Chủ tịch hội đồng trường; Chủ tịch Công đoàn trường; Bí thư Đoàn thanh niên; Chủ tịch Hội sinh viên đang định biên tại đơn vị nào thì đơn vị đó thực hiện bình xét, giới thiệu các danh hiệu thi đua, khen thưởng (không tính vào tỷ lệ thi đua, khen thưởng của đơn vị). Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trường căn cứ kết quả bình xét của đơn vị, thành tích của tập thể, cá nhân để bình xét, công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng khen thưởng

- a) Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này;
- b) Tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có nhiều đóng góp, hỗ trợ cho sự phát triển của nhà trường và các đơn vị.

3. Các trường hợp không được bình xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng

- a) Cá nhân bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong năm học.
- b) Cán bộ mới tuyển dụng làm việc dưới 10 tháng hoặc nghỉ việc từ 40 ngày trở lên.
- c) Đơn vị có cá nhân bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong năm học.
- d) Công chức, viên chức, người lao động quá hạn thời gian học tập mà không hoàn thành các hồ sơ gia hạn hoặc không hoàn thành các hồ sơ, thủ tục theo quy định khi đi học tập, công tác nước ngoài trở về nước.
- đ) Không xét khen thưởng các tập thể, cá nhân, người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu có tập thể hoặc cá nhân thuộc quyền quản lý vi phạm một trong các điểm sau: kê khai không đúng thành tích đạt được; vi phạm đạo đức nhà giáo, đạo đức người học; vi phạm quy chế tuyển sinh, quy chế thi, dạy thêm, học thêm; thu chi sai quy định làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục của đơn vị, địa phương, của ngành.

Điều 4. Yêu cầu đối với việc xét thi đua, khen thưởng

1. Không áp đặt chỉ tiêu thi đua, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện tham gia thi đua của tập thể, cá nhân theo quy định.
2. Việc xét thi đua, khen thưởng phải căn cứ vào tiêu chuẩn, thành tích đạt được gắn với minh chứng, sản phẩm cụ thể, thiết thực của tập thể, cá nhân.
3. Việc đánh giá, công nhận các danh hiệu thi đua và phạm vi ảnh hưởng của thành tích phải phù hợp với kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động. Số lượng cá nhân được đề nghị xét công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và các hình thức thi đua, khen thưởng cấp Bộ, đảm bảo mỗi danh hiệu không quá 1/3 là cán bộ quản lý.
4. Đối với danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, Bằng khen của Bộ trưởng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng; tập thể, cá nhân được đề nghị xét khen thưởng phải có số phiếu đồng ý đạt tỷ lệ 70% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoặc Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

Chương II

TIÊU CHUẨN BÌNH XÉT CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Tiêu chuẩn bình xét danh hiệu thi đua cá nhân

1. Tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”
 - a) Tiêu chuẩn chung áp dụng cho tất cả các đối tượng
 - Đối tượng được tham gia bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” là những công chức, viên chức, người lao động có kết quả đánh giá, phân loại trong năm học đạt loại A và B (Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và Hoàn thành tốt nhiệm vụ).

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của Nhà trường, đơn vị và nơi cư trú; có tinh thần khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; tích cực tham gia các phong trào thi đua.

- Tích cực học tập chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

b) Tiêu chuẩn riêng cho từng đối tượng

Ngoài những tiêu chuẩn chung quy định cho danh hiệu này, các đối tượng tham gia bình xét phải đạt các tiêu chuẩn riêng sau đây:

- Đối với giảng viên, giảng viên kiêm nhiệm, giảng viên kiêm nhiệm nghiên cứu viên, nghiên cứu viên:

Phải hoàn thành đầy đủ định mức quy định chế độ làm việc đối với giáo viên Trường Đại học Nông Lâm ban hành theo Quyết định số 1198/QĐ-ĐHNL ngày 24 tháng 10 năm 2017 (Điều 9; Điều 14).

- Đối với cán bộ làm công tác hành chính:

Luôn có tinh thần trách nhiệm thực hiện đúng quy trình giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, đảm nhận (theo đề án vị trí việc làm); có ý thức trong việc cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động.

2. Tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua cơ sở”

a) Tiêu chuẩn chung áp dụng cho tất cả các đối tượng

- Đối tượng được tham gia bình xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” là những công chức, viên chức, người lao động có kết quả đánh giá, phân loại trong năm học đạt loại A (Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ).

- Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp công tác hoặc áp dụng quy trình mới để cải cách thủ tục hành chính, tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

b) Tiêu chuẩn riêng cho từng đối tượng

Ngoài những tiêu chuẩn chung quy định cho danh hiệu này, các đối tượng tham gia bình xét phải đạt các tiêu chuẩn riêng sau đây:

- Đối với giảng viên, giảng viên kiêm nhiệm, giảng viên kiêm nhiệm nghiên cứu viên, nghiên cứu viên:

Phải hoàn thành đầy đủ định mức quy định chế độ làm việc đối với giáo viên Trường Đại học Nông Lâm ban hành theo Quyết định số 1198/QĐ-ĐHNL ngày 24 tháng 10 năm 2017 (Điều 9; Điều 14);

Chủ trì đề tài cấp Trường hoặc tham gia đề tài cấp Đại học Huế và tương đương trở lên đã hoàn thành đúng tiến độ hoặc đã được nghiệm thu đạt loại khá trở lên hoặc có bài báo xuất bản trên tạp chí khoa học thuộc danh mục các tạp chí được tính từ 0.5 điểm trở lên của Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước hoặc có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng

công nghệ mới vào giảng dạy được Hội đồng chuyên môn cơ sở hướng dẫn hoặc hướng dẫn 01 NCS hoặc 03 học viên bảo vệ thành công hoặc có 01 trong các thành tích tại Điểm c, Khoản 1 Điều này.

- Đối với cán bộ làm công tác hành chính:

Chủ trì soạn thảo 01 văn bản: quy định/quy chế/nội quy..... được đơn vị đánh giá tốt, ban hành thực hiện có hiệu quả;

Chủ trì hoặc tham gia đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở hoặc tương đương trở lên phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ, được Hội đồng chuyên môn nghiệm thu, đánh giá ở mức khá trở lên;

Có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, vật tư kỹ thuật, được tập thể và đơn vị công nhận. Bản thuyết minh sáng kiến được trường đơn vị xác nhận và có minh chứng hoặc có 01 trong các thành tích tại Điểm c, Khoản 1 Điều này.

- Đối với cán bộ quản lý:

Riêng đối với cán bộ quản lý cấp trường hoặc cấp phó đơn vị (phụ trách): ngoài đạt tiêu chuẩn như trên, đơn vị do cán bộ đó quản lý phải đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” theo quy định tại Khoản 4 Điều 2 quy định số 918/QĐ-ĐHH ngày 09 tháng 7 năm 2018 của Giám đốc Đại học Huế về việc quy định đánh giá, phân loại và bổ sung lý lịch công chức, viên chức, người lao động trong Đại học Huế.

c) Cá nhân đạt một trong các thành tích sau được tính thay thế tiêu chuẩn có 01 sáng kiến để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (theo Thông tư 22):

- Hướng dẫn 01 đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên đoạt giải nhất cấp trường trở lên;

- Tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành theo quyết định phân công và được xác nhận kết quả tham gia soạn thảo văn bản của người có thẩm quyền;

- Tham gia biên soạn chương trình, tài liệu, giáo dục mầm non; chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đã được nghiệm thu, được người có thẩm quyền xác nhận;

- Chủ biên 01 sách chuyên khảo được sử dụng trong giảng dạy;

- Chủ biên 01 giáo trình hoặc đồng chủ biên 02 giáo trình môn học được sử dụng trong giảng dạy;

- Tác giả chính 01 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế nằm trong danh mục ISI/Scopus;

- Hướng dẫn chính đội tuyển thi Olympic quốc tế đoạt giải Ba trở lên;

- Tác giả chính của tác phẩm nghệ thuật đoạt giải Ba trở lên tại các Hội thi, Hội diễn cấp quốc gia.

d) Tỷ lệ quy định

Số lượng cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không vượt quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến của đơn vị đảm bảo không quá 1/3 là cán bộ quản lý.

3. Tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”

a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân đã có 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua cơ sở” tính đến thời điểm xét.

b) Có sáng kiến kinh nghiệm hoặc chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học cấp Đại học Huế trở lên đã được đánh giá, nghiệm thu hoặc đạt giải thưởng quốc gia về Khoa học Công nghệ hoặc giải pháp sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc nghiên cứu khoa học có sản phẩm đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng công nghiệp hoặc sản phẩm ứng dụng được thương mại hợp pháp hoặc tác giả chính 01 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế nằm trong danh mục ISI/Scopus hoặc 02 bài báo được đăng tải trên các tạp chí trong và ngoài nước, báo cáo khoa học tại các Hội nghị khoa học và Hội thảo khoa học từ cấp Trường trở lên.

c) Cá nhân đạt một trong các thành tích sau được tính thay thế tiêu chuẩn có 01 sáng kiến đề làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”:

- Tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành theo quyết định phân công và được xác nhận kết quả tham gia soạn thảo văn bản của người có thẩm quyền;
- Tham gia biên soạn chương trình, tài liệu, giáo dục mầm non; chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đã được nghiệm thu, được người có thẩm quyền xác nhận;
- Chủ biên 01 sách chuyên khảo được sử dụng trong giảng dạy;
- Chủ biên 01 giáo trình hoặc đồng chủ biên 02 giáo trình môn học được sử dụng trong giảng dạy;
- Tác giả chính 01 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế nằm trong danh mục ISI/Scopus;
- Hướng dẫn chính đội tuyển thi Olympic quốc tế đoạt giải Ba trở lên;
- Tác giả chính của tác phẩm nghệ thuật đoạt giải Ba trở lên tại các Hội thi, Hội diễn cấp quốc gia.

d) Số lượng cá nhân đề nghị xét công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” không vượt quá 1,5% tổng số cá nhân của đơn vị.

4. Tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

a) Cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc và đã có 2 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương”.

b) Có thành tích xuất sắc trong việc thực thi công vụ và có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp công tác hoặc đề tài nghiên cứu khoa học mang lại hiệu quả cao và có ảnh hưởng trong phạm vi toàn quốc được Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp Bộ công nhận, hoặc chủ trì đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học cấp quốc gia/chương trình Khoa học Công nghệ cấp Bộ đảm bảo tiến độ và sản phẩm theo hợp đồng hoặc tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có hiệu quả cao trong toàn ngành hoặc giải pháp sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc nghiên cứu khoa học có sản phẩm đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, kiểu

dáng công nghiệp hoặc sản phẩm ứng dụng được thương mại hợp pháp hoặc tác giả chính 01 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế nằm trong danh mục ISI/Scopus hoặc 03 bài báo được đăng tải trên các tạp chí trong và ngoài nước, báo cáo khoa học tại các Hội nghị khoa học và Hội thảo khoa học từ cấp Trường trở lên.

c) Thời điểm xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm liền kề với năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương” lần thứ hai.

Điều 6. Tiêu chuẩn bình xét các danh hiệu thi đua tập thể

1. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

a) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu, đi đầu trong chấp hành đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà trường; thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở;

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao: đối với bộ môn, khoa hoàn thành chương trình chi tiết cho tất cả các ngành học, các hệ đào tạo, đưa NCKH và đào tạo vào thực tiễn, biên soạn giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo phục vụ tốt giảng dạy, đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy và học; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng Nhà trường xanh - sạch - đẹp. Không có biểu hiện tiêu cực gian dối trong kiểm tra, cho điểm đánh giá, thi tốt nghiệp, khoá luận và các tệ nạn xã hội trong Trường;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có trên 50% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, không có cá nhân bị kỷ luật từ khiển trách trở lên;

d) Được công nhận đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên.

Danh hiệu Tập thể “Lao động tiên tiến” do Hiệu trưởng quyết định, công nhận.

2. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

a) Tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” và phải có tổ chức đoàn thể riêng;

b) Tập thể có nhiều sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt quy định của Nhà nước và Nhà trường;

c) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

d) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả (hoặc có nhiều người tham gia các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao của Trường);

e) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao và trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

f) Được công nhận đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

g) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” và “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, không có cá nhân bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.

Số lượng đơn vị đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” không vượt quá 20% số lượng tập thể nhỏ của đơn vị.

Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”: các tập thể cấp (Khoa, Phòng, Trung tâm, viện, Tổ bộ môn, tổ công tác) do Giám đốc Đại học Huế ký quyết định; tập thể cấp Trường do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định, công nhận.

3. Tiêu chuẩn “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”

Xét tặng hàng năm cho tập thể tiêu biểu, xuất sắc được lựa chọn từ những tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”. Được bình chọn, suy tôn là đơn vị dẫn đầu các phong trào thi đua của Nhà trường và đạt các tiêu chuẩn sau.

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm.
- Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong nhà trường học tập.
- Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

- Kết thúc năm học, đơn vị có từ 20 khoa, phòng ban và tương đương trở lên, thủ trưởng đơn vị chia thành 02 khối thi đua, khối giảng dạy chọn 01 tập thể và khối phục vụ giảng dạy chọn 01 tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu, dẫn đầu mỗi khối thi đua, đề nghị Bộ trưởng xét, tặng Cờ thi đua theo hướng dẫn xét khen thưởng hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT).

4. Tiêu chuẩn “Cờ thi đua của Chính phủ”

Tập thể được xét, tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” được lựa chọn trong số các tập thể được xét tặng “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo” không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng “Cờ thi đua cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương” đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong toàn quốc.
- Có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho cả nước học tập.
- Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong việc đổi mới quản lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

Điều 7. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” (Thông tư 22)

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” (Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng một lần cho cá nhân trong và ngoài ngành Giáo dục, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Cá nhân trong ngành Giáo dục

a) Có thời gian công tác trong ngành Giáo dục đủ 20 năm trở lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

b) Đang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các huyện nghèo được áp dụng hưởng chính sách như quy định đối với vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được xét tặng sớm hơn so với thời gian quy định tại điểm a khoản này là 05 năm;

c) Đang công tác được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục nhận công tác trong ngành Giáo dục thì thời gian đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công tác trong ngành Giáo dục để xét tặng Kỷ niệm chương;

d) Có đủ thời gian công tác quy định tại điểm a khoản này nhưng bị kỷ luật từ mức khiển trách đến dưới mức buộc thôi việc, chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương sau 02 năm, tính từ thời điểm quyết định kỷ luật hết hiệu lực. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương;

đ) Cá nhân đã nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội, hồ sơ đề nghị khen thưởng do cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ xem xét, đề nghị khen thưởng; đối với cá nhân đã nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội, nay đơn vị giải thể hoặc sáp nhập thì đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ của đơn vị đó có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, xem xét, đề nghị khen thưởng.

2. Cá nhân ngoài ngành Giáo dục: đã đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo chủ chốt của Đảng, chính quyền, đoàn thể đủ một nhiệm kỳ trở lên, có nhiều đóng góp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần vào sự phát triển của ngành Giáo dục; hoặc có nhiều đóng góp xây dựng, ủng hộ tài chính, hiện vật cho sự phát triển ngành Giáo dục được sở giáo dục và đào tạo và đơn vị thụ hưởng xác nhận.

3. Cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài có đóng góp tích cực vào việc xây dựng, phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Việt Nam, tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Giáo dục Việt Nam với các nước và các tổ chức quốc tế.

Chương III

TIÊU CHUẨN BÌNH XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 8. Tiêu chuẩn bình xét khen thưởng cá nhân

1. Giấy khen của Hiệu trưởng nhà trường

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học trở lên.
- Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước. Luôn có ý thức nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
- Số lượng không vượt quá 10% tổng số cá nhân của đơn vị.

2. Giấy khen của Giám đốc Đại học Huế

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của năm học.
- Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước.
- Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
- Số lượng không vượt quá 5% tổng số cá nhân của đơn vị.

3. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng cho cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có 02 năm liên tục hoàn thành “Xuất sắc nhiệm vụ” (tính đến năm đề nghị), trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và trong thời gian đó đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có ít nhất 02 giải pháp đổi mới, sáng tạo trong giáo dục, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, quản lý, quản trị đơn vị mang lại lợi ích thiết thực được tập thể ghi nhận hoặc chủ trì 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, Bộ trở lên đã được nghiệm thu, ứng dụng mang lại hiệu quả cao, được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về ngành, lĩnh vực thẩm định, xác nhận;

b) Có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện, hoạt động trải nghiệm, khởi nghiệp; có sáng kiến, giải pháp trong nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; vượt khó, vươn lên học giỏi; tham gia có hiệu quả các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện vì cộng đồng được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xác nhận;

c) Có 02 năm liên tục trở lên được người đứng đầu đơn vị đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả, thiết thực trong phạm vi cấp cơ sở hoặc có đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đơn vị. Áp dụng xét tặng đối với cá nhân công tác trong các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Quốc gia;

d) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, trong 05 năm trước khi nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội chưa được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen. Áp dụng xét tặng đối với cá nhân công tác trong các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Quốc gia;

đ) Có nghĩa cử cao đẹp, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch họa, dịch bệnh, đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội có tác dụng nêu gương và được đơn vị, địa phương ghi nhận, tôn vinh;

e) Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được cấp có thẩm quyền xác nhận;

g) Các trường hợp khen thưởng khác do Bộ trưởng quyết định.

Số lượng không vượt quá 3% tổng số cá nhân của đơn vị.

4. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

“Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với công chức, viên chức:

- Đã được tặng bằng khen cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, 5 năm tiếp theo liên tục hoàn thành “Xuất sắc nhiệm vụ”, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở (hoặc 05 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có uy tín);

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trung ương hoặc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

- Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

b) Đối với người lao động:

- Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất trong lao động, sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong ngành;

- Có sáng kiến mang lại lợi ích giá trị cao có phạm vi ảnh hưởng trong ngành và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;

Số lượng không vượt quá 2% tổng số cá nhân của đơn vị.

5. Huân chương Lao động hạng Ba

a) “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

- Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

- Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

- Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

b) “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này;

- Công nhân có 02 phát minh, sáng chế, sáng kiến mang lại hiệu quả cao trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và được cơ quan, tổ chức đơn vị thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận, có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;

Số lượng không vượt quá 2% tổng số cá nhân của đơn vị.

6. Huân chương Lao động hạng Nhì

a) “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

- Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

- Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

- Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

b) “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, khoản 6 Điều này;

- Công nhân có 03 phát minh, sáng chế, sáng kiến mang lại lợi ích giá trị cao được cấp tỉnh công nhận và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;

Số lượng không vượt quá 2% tổng số cá nhân của đơn vị.

7. Huân chương Lao động hạng Nhất

a) “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

- Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

- Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

- Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp nhà nước được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

b) “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, khoản 7 Điều này;
- Công nhân có 04 phát minh, sáng chế, sáng kiến mang lại lợi ích giá trị cao được bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương công nhận và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;
- Số lượng không vượt quá 2% tổng số cá nhân của đơn vị.

Điều 9. Tiêu chuẩn bình xét khen thưởng tập thể

1. Giấy khen của Hiệu trưởng Nhà trường

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến.
- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt các quy chế dân chủ cơ sở.
- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.
- Số lượng không vượt quá 20% tổng số tập thể (bộ môn, tổ công tác trở lên).

2. Giấy khen của Giám đốc Đại học Huế

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt các quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua
- Chăm lo đời sống vật chất tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.
- Số lượng không vượt quá 10% tổng số tập thể của đơn vị.

3. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua; xây dựng được môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; khuyến khích được nhiều tập thể, cá nhân tự nguyện tham gia thi đua đổi mới sáng tạo trong dạy và học;

b) Có thành tích xuất sắc, đột xuất trong việc cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch họa, dịch bệnh ở đơn vị, địa phương;

c) Có 02 năm liên tục trở lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được cấp có thẩm quyền công nhận là “Tập thể lao động xuất sắc”, áp dụng đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Quốc gia;

d) Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được cấp có thẩm quyền xác nhận;

đ) Các trường hợp khen thưởng khác do Bộ trưởng quyết định.

Số lượng không vượt quá 5% tổng số tập thể của đơn vị.

4. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trung ương hoặc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được thành tích đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 02 lần được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Số lượng không vượt quá 2% tổng số tập thể của đơn vị.

5. Huân chương Lao động hạng Ba

“Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b) Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có 02 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 01 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 01 Bằng khen của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 02 lần được tặng Bằng khen của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Số lượng không vượt quá 2% tổng số tập thể của đơn vị.

6. Huân chương Lao động hạng Nhì

“Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 03 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 02 lần được tặng Bằng khen của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Số lượng không vượt quá 2% tổng số tập thể của đơn vị.

7. Huân chương Lao động hạng Nhất

“Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và phổ biến học tập nêu gương toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 04 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 03 lần được tặng Bằng khen của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Số lượng không vượt quá 2% tổng số tập thể của đơn vị.

Chương IV

QUY TRÌNH BÌNH XÉT DANH HIỆU THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 10. Quy trình bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng

1. Quy trình chung

Việc bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng khi kết thúc năm học, thực hiện sau khi có kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức, lao động và được tiến hành theo trình tự sau:

- Bình xét danh hiệu thi đua trước, khen thưởng sau;
- Bình xét cá nhân trước, tập thể sau;
- Bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng theo thứ tự từ thấp đến cao (danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đối với cá nhân; Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc, Cờ thi đua cấp Bộ, Cờ thi đua của Chính phủ với tập thể, hình thức khen thưởng Giấy khen, Bằng khen cấp Bộ, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Huân chương, Huy chương).

2. Quy trình bình xét danh hiệu thi đua

Trong khi bình xét danh hiệu thi đua, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp thực hiện theo quy chế của Hội đồng cùng cấp. Xác định kết quả bình xét bằng hình thức bỏ phiếu kín.

a) Đối với cá nhân

Căn cứ vào bản đăng ký thi đua của từng cá nhân trong đơn vị. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xét duyệt hồ sơ, đối chiếu với điều kiện, tiêu chuẩn, lựa chọn cá nhân đủ điều kiện đưa vào danh sách bỏ phiếu tín nhiệm.

- Cá nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu “lao động tiên tiến” thì ít nhất phải đạt 60% số phiếu đồng ý tính trên tổng số thành viên Hội đồng.

- Cá nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu “chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” thì ít nhất phải được 70% số phiếu đồng ý tính trên tổng số thành viên Hội đồng.

- Cá nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” thì ít nhất phải được 90% số phiếu đồng ý tính trên tổng số thành viên Hội đồng.

b) Đối với tập thể

Căn cứ vào tiêu chuẩn được quy định và văn bản của cấp trên, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp xem xét, đối chiếu và lựa chọn những tập thể thực sự xuất sắc, tiêu biểu trong đơn vị đủ điều kiện để đề nghị xét tặng.

Đối với tập thể là Trường Đại học Nông Lâm: Hội đồng đánh giá, phân loại, thi đua, khen thưởng cấp trường sẽ xem xét đề xuất cấp trên mức đánh giá, phân loại, danh hiệu thi đua, khen thưởng.

Đối với cờ thi đua Chính phủ: Kết thúc năm học, trên cơ sở những đơn vị có thành tích xuất sắc, vượt trội, có nhân tố mới, mô hình mới để các đơn vị trong khối học tập, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường xem xét lựa chọn để đề nghị tặng cờ thi đua Chính phủ.

Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của Bộ GD&ĐT”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, Huân chương các hạng thì ít nhất phải được 70% số phiếu đồng ý tính trên tổng số thành viên Hội đồng.

3. Quy trình xét các hình thức khen thưởng

Việc xét hình thức khen thưởng được tiến hành sau khi đã có kết quả xét thi đua của đơn vị. Căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xét chọn những tập thể, cá nhân đủ điều kiện đề nghị xét tặng.

Bằng khen của Bộ trưởng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng thì ít nhất phải được 70% số phiếu đồng ý tính trên tổng số thành viên Hội đồng.

Điều 11. Quy định thành lập Hội đồng bình xét Thi đua - Khen thưởng các cấp

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trường

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Nhà trường được thành lập theo quyết định của Hiệu trưởng, Hội đồng hoạt động theo nhiệm kỳ Hiệu trưởng.

Thành phần hội đồng gồm:

Chủ tịch hội đồng: Hiệu trưởng;

Phó chủ tịch hội đồng: Phó hiệu trưởng phụ trách nội chính, Chủ tịch Công đoàn trường;

Thư ký Hội đồng: Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường;

Các thành viên còn lại là Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc trường, Bí thư Đoàn thanh niên.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các đơn vị trực thuộc

Hội đồng có trách nhiệm bình xét các danh hiệu Thi đua - Khen thưởng hằng năm và thẩm định sáng kiến cải tiến của cá nhân tại đơn vị.

Thành phần hội đồng gồm:

Chủ tịch hội đồng: Thủ trưởng đơn vị trực thuộc;

Thư ký hội đồng: Thư ký trợ lý giáo vụ khoa (cán bộ tổng hợp các phòng, trung tâm, viện do Thủ trưởng đơn vị đề xuất);

Các thành viên còn lại bao gồm: Phó trưởng đơn vị, Trưởng bộ môn/tổ công tác, Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Công đoàn bộ phận hoặc tổ trưởng tổ CĐ trực thuộc, Bí thư Liên Chi Đoàn/Chi Đoàn trực thuộc).

Điều 12. Trình tự và thủ tục thực hiện bình xét Thi đua - Khen thưởng

Khi kết thúc năm học, căn cứ vào văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Đại học Huế và kế hoạch công tác của Nhà trường. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thông báo hướng dẫn thực hiện bình xét thi đua, khen thưởng hằng năm đến các đơn vị trực thuộc. Trên cơ sở số liệu tổng hợp từ các đơn vị chức năng, các đơn vị tiến hành bình xét thi đua, khen thưởng và nộp kết quả về cho Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng từ ngày 05-10/7 gồm:

1. Cấp bộ môn, tổ công tác

- Cá nhân phải có bản tự đánh giá kết quả thực hiện công tác năm học, báo cáo công trình Nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến (Mẫu 1).

- Bộ môn, tổ công tác góp ý đánh giá hiệu quả công việc của từng cá nhân; xác nhận sáng kiến cải tiến; xác nhận sản phẩm Nghiên cứu khoa học.

- Bộ môn, tổ công tác bỏ phiếu tín nhiệm từng loại danh hiệu thi đua, khen thưởng và nộp lên Khoa hoặc Phòng, Viện, Trung tâm... các loại văn bản sau:

- + Bản báo cáo kết quả thực hiện công việc của cá nhân (Mẫu 1).

- + Biên bản bình bầu của tổ ghi rõ số phiếu tín nhiệm mỗi người (Mẫu 2).

- + Báo cáo thành tích của những cá nhân được đề nghị Chiến sĩ thi đua cấp Bộ trở lên (các mẫu đính kèm)

2. Cấp Khoa, Phòng, Tổ TT-PC, Trung tâm, Viện NCPT (đơn vị trực thuộc trường)

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ bình xét từ cấp tổ bộ môn, tổ công tác các khoa, phòng tiến hành thực hiện các thủ tục bình xét như sau:

- Tổ chức đánh giá sáng kiến cải tiến của công chức, viên chức, người lao động hoặc sản phẩm NCKH của GV có đăng ký, báo cáo bằng hình thức cho điểm (Mẫu 3).

- Trên cơ sở hồ sơ gửi lên của bộ môn, tổ công tác và kết quả tổng hợp những sáng kiến, cải tiến đạt điểm quy định, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị trực thuộc trường tiến hành họp bình xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng. Các cá nhân và tập thể được xét ở các cấp nếu đạt 2/3 số phiếu tín nhiệm của hội đồng thì được xem xét tiếp ở cấp trường.

- Nộp các văn bản cho thường trực thi đua của trường gồm:

- + Bản báo cáo kết quả thực hiện công việc của cá nhân (Mẫu 1).
- + Biên bản bình xét các danh hiệu thi đua khen thưởng của đơn vị, ghi rõ số phiếu tín nhiệm (Mẫu 2).
- + Bản tổng hợp đánh giá hiệu quả các sáng kiến cải tiến hoặc sản phẩm NCKH của hội đồng cấp Khoa, Phòng ... (Mẫu 4).

3. Cấp trường

- Trên cơ sở kết quả tổng hợp thi đua, khen thưởng năm học của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trường căn cứ kết quả hoạt động của các đơn vị, thành tích của các nhân đạt được trong năm học để xem xét, bổ sung một số nội dung trong quy định và tiến hành đánh giá, bình xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng theo tỷ lệ được quy định. Các cá nhân đạt các danh hiệu thi đua, khen thưởng phải đạt tỷ lệ số phiếu tán thành theo từng hình thức thi đua và cấp khen thưởng.

- Nộp các văn bản về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Đại học Huế

Điều 13. Trách nhiệm phối hợp của các đơn vị

1. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng: Cung cấp các biểu mẫu, văn bản hướng dẫn bình xét thi đua, khen thưởng năm học cho các đơn vị trực thuộc:

2. Phòng Tổ chức - Hành chính: Cung cấp những thông tin về việc chấp hành chủ trương chính sách, nội quy, quy chế, khối lượng định mức giờ giảng cho các đơn vị; Kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức, người lao động năm học và những vấn đề có liên quan đến công tác tổ chức nhân sự cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trường.

3. Phòng Đào tạo: Cung cấp những thông tin về khối lượng giờ giảng, thực hiện quy chế, quy định về thời gian lên lớp của giảng viên, các giáo trình, sách chuyên khảo và những vấn đề có liên quan.

4. Phòng Công tác sinh viên; Khảo thí & Đảm bảo chất lượng Giáo dục: Cung cấp những thông tin về việc thực hiện quy chế, quy định đối với cổ vấn học tập, ra đề thi, coi thi, chấm thi và những vấn đề có liên quan.

5. Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế: Cung cấp những thông tin về hoạt động nghiên cứu khoa học, khối lượng giờ NCKH thực hiện và những vấn đề có liên quan.

6. Phòng Kế hoạch Tài chính: Cung cấp những thông tin về thực hiện quy chế tài chính, quản lý tài sản và những vấn đề có liên quan.

7. Tổ Thanh tra - Pháp chế: Cung cấp những thông tin về việc thực hiện quy chế, quy định của nhà trường.

8. Các đơn vị: Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ để cung cấp thêm dữ liệu cho việc bình xét thi đua, khen thưởng.

9. Lưu ý:

- Để thực hiện nhiệm vụ trên ngoài việc theo dõi thường xuyên, tùy thuộc vào loại công việc cần đánh giá mà các phòng chức năng tiến hành tổ chức kiểm tra đột xuất đối với loại công việc đó. Kết quả kiểm tra đột xuất và kết quả theo dõi thường xuyên là những thông tin cung cấp cho các đơn vị trước khi bình xét thi đua.

- Ngoài những thông tin các phòng chức năng cung cấp, các đơn vị khác trong trường và toàn thể CBVC&LĐ có thể cung cấp những thông tin có căn cứ cho Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trước khi bình xét thi đua, khen thưởng cấp trường.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các quy định và hướng dẫn trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.

Điều 15. Các đơn vị trực thuộc hướng dẫn Bộ môn/tổ công tác và công chức, viên chức, người lao động thực hiện nghiêm túc Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc phản ánh về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trường để kịp thời báo cáo lên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường xem xét giải quyết. /.



PGS.TS. Lê Văn An



ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày ... tháng ... năm 20...

**BẢN BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC
NĂM HỌC:.....**

I. Thông tin cá nhân:

1. Họ và tên:..... Chức vụ:.....

2. Bộ môn (tổ công tác):.....

3. Đơn vị (Khoa, Phòng...):.....

II. Thành tích đạt được trong năm học:

1. Kết quả công việc đã hoàn thành trong năm học:

a. Về thực hiện nhiệm vụ được giao:.....

.....

.....

.....

.....

b. Chấp hành nội quy, quy định của nhà trường:

.....

.....

.....

.....

c. Khối lượng công việc đã hoàn thành (*riêng đối với Giảng viên; NCV ghi rõ khối lượng giờ giảng dạy; giờ NCKH, giờ quản lý*):

.....

.....

.....

.....

2. Công trình nghiên cứu khoa học hoặc sáng kiến cải tiến:

+ Tên công trình, sáng kiến cải tiến:.....

.....

.....

+ Phạm vi áp dụng:.....

.....

.....

+ Hiệu quả đem lại:.....

.....
.....
.....
III. Tự nhận xét danh hiệu thi đua, khen thưởng:

+ Thi đua:.....
.....
.....

+ Khen thưởng:.....
.....
.....
.....

Tôi xin cam đoan những kê khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Hội đồng TĐKT.

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

NGƯỜI BÁO CÁO

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐƠN VỊ
BỘ MÔN, TỔ CÔNG TÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

BIÊN BẢN

Họp bình xét Thi đua - Khen thưởng năm học.....

1. Thời gian: giờ ngày tháng năm 20....
2. Địa điểm:
3. Thành phần dự họp:
 - Thành viên có mặt: Trên tổng số
 - Thành viên vắng mặt:
4. Chủ tọa cuộc họp:
5. Thư ký cuộc họp:
6. Thảo luận tại cuộc họp:
.....
.....
7. Kết quả bình xét:

TT	Bình xét	Số phiếu tán thành	Tỷ lệ	Ghi chú
I	Các danh hiệu thi đua			
a	Danh hiệu lao động tiên tiến			
				
b	Danh sách CSTĐ cấp cơ sở			
				
c	Danh sách CSTĐ cấp Bộ			
				
d	Danh sách CSTĐ cấp toàn quốc			
				
e	Danh sách CBVC hoàn thành nhiệm vụ			
				
f	Danh sách CBVC không tham gia dự xét			
				

II	Các hình thức khen thưởng			
a	Giấy khen Giám đốc Đại học Huế			
b	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT			
c	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ			
e	Huân Chương lao động ...			

(Kết quả bình xét TTĐKT ghi theo thứ tự cá nhân trước, tập thể sau)

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu VT.

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

CHỦ TOẠ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
CÁC SÁNG KIẾN, CẢI TIẾN NĂM HỌC.....**

TT	Tên sáng kiến, cải tiến trong năm học	Nội dung chấm điểm			Tổng điểm
		Nét mới, tính sáng tạo của sáng kiến, cải tiến (điểm tối đa 03 điểm)	Hiệu quả (lợi ích kinh tế) đem lại trong giải quyết công việc của sáng kiến, cải tiến (điểm tối đa 04 điểm)	Phạm vi áp dụng của sáng kiến, cải tiến (điểm tối đa 03)	
1					
2					
3					
....					

Ghi chú: Đối với các mục chấm điểm, điểm tối thiểu phải đạt từ 1 điểm trở lên.

NGƯỜI CHẤM ĐIỂM

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

**BẢN TỔNG HỢP CHẤM ĐIỂM SÁNG KIẾN, CẢI TIẾN
NĂM HỌC.....**

ĐƠN VỊ:.....

TT	Họ và tên	Tên SK,CT kinh nghiệm	GK1	GK2	GK3	GK4	GK....	Điểm TB

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

THỦ KÝ TỔNG HỢP

Thừa Thiên Huế, ngày tháng ... năm

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ KHEN**²

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể³

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; các giải pháp công tác, sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước⁴.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁵.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁶.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁷

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP XÁC NHẬN
(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

¹ Báo cáo thành tích 25 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng, 10 năm đối với Huân chương Hồ Chí Minh, 10 năm đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, 05 năm đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua cấp Bộ, cấp tỉnh và Giấy khen; 01 năm đối với Tập thể lao động xuất sắc và Bằng khen cấp Bộ, cấp tỉnh.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

⁴ Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc, thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với năm trước hoặc 03 năm, 05 năm trước thời điểm đề nghị), ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

⁵ Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

⁶ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (kèm theo giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận).

⁷ Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN,

ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH

(Ký, ghi rõ họ và tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP XÁC NHẬN

(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

¹ Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 06 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, 03 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, cấp tỉnh; 02 năm đối với Bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh; 01 năm đối với Chiến sỹ thi đua cơ sở và Giấy khen.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

⁴ Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).

- Đối với cán bộ làm công tác quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

- Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương...

⁵ Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- Ghi rõ số quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ v.v...

- Đối với đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”:

+ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định của 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc trung ương” và 06 lần đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” trước thời điểm đề nghị;

+ Ghi rõ nội dung các sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích trong quản lý, công tác hoặc đề tài nghiên cứu (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có ý kiến xác nhận của Hội đồng sáng kiến, khoa học cấp bộ, cấp tỉnh (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) hoặc phải có giấy chứng nhận của Hội đồng kèm theo hồ sơ.

- Đối với báo cáo đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương” ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận.

(TÊN ĐƠN VỊ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-TÊN ĐƠN VỊ

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Về việc.....

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Thông tư số /2018/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Thông tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ báo cáo thành tích của các cá nhân;

Đơn vị... đã xét chọn và kính trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” cho ... cá nhân đủ tiêu chuẩn như sau:

1. Cá nhân trong ngành Giáo dục: ... người, trong đó:

- Đang làm việc: ... người;

- Đã nghỉ hưu, nghỉ việc theo chế độ của nhà nước quy định: ... người.

2. Cá nhân ngoài ngành Giáo dục, đào tạo: ... người.

3. Cá nhân người nước ngoài: ... người

(có danh sách kèm theo)/.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

Tên đơn vị

DANH SÁCH

Các cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”
(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-Tên đơn vị ngày tháng năm)

TT	Giới	Học hàm, học vị (nếu có)	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác (không viết tắt)	Số năm công tác trong ngành giáo dục	Đang công tác tại vùng khó khăn
			Ví dụ:			
1.	Ông	PGS.TS	Nguyễn Văn A	Giảng viên, khoa ..., Trường Đại học ...	20	
2.	Bà		Nguyễn Thị B	Giáo viên, Trường Tiểu học ...	15	5

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC”

I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN

Họ và tên: Nam, Nữ.....
Ngày, tháng, năm sinh: Dân tộc:.....
Nơi ở hiện nay:
Chức vụ và nơi công tác:.....
Ngày, tháng, năm vào ngành Giáo dục:
Ngày nghỉ hưu, nghỉ chế độ:
Số năm công tác trong ngành Giáo dục:
Số năm công tác trên địa bàn khó khăn:
Kỷ luật, Mức kỷ luật (nếu có): ... số QĐ kỷ luật..... thời gian kỷ luật
Tổng số năm được tính để xét tặng Kỷ niệm chương:.....

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC TRONG NGÀNH GIÁO DỤC

Thời gian Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức vụ, nơi công tác Ghi rõ: Trường, xã, quận (huyện) (không viết tắt)

Xác nhận của thủ trưởng đơn vị

..., ngày.... tháng năm

Người khai ký
(Ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC”

I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN:

Họ và tên: Nam, Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: Dân tộc/Quốc tịch:

Nơi ở hiện nay:

Chức vụ, đơn vị công tác:

II. THÀNH TÍCH ĐÓNG GÓP CHO NGÀNH GIÁO DỤC:1

- .
- .
- .
- .
- .

Ý kiến của UBND tỉnh hoặc Bộ, ngành
chủ quản

....., ngày....tháng....năm....
Cơ quan đề nghị